UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

Số: 12437/KH-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về Kế hoạch hành động phòng, chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2030 tại thành phố Đà Nẵng; nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế và tổ chức triển khai thống nhất trong toàn ngành, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung của ngành y tế thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thuộc lĩnh vực y tế được giao tại Kế hoạch số 305/KH-UBND; nâng cao hiệu quả công tác dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC), góp phần giảm tỷ lệ mắc, tử vong và gánh nặng bệnh tật trên địa bàn thành phố.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ sở y tế, cán bộ y tế và người dân, đặc biệt là phụ nữ thuộc nhóm tuổi nguy cơ, về các biện pháp dự phòng, tiêm chủng vắc xin HPV, sàng lọc và phát hiện sớm UTV, UTCTC; tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp, có chất lượng.

c) Củng cố năng lực của hệ thống y tế các tuyến; tăng cường sự phối hợp giữa y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh; từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, thống kê, báo cáo và theo dõi quá trình triển khai các hoạt động phòng, chống UTV và UTCTC.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 305/KH-UBND; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động chuyên môn và điều kiện thực tế của từng đơn vị.

b) Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở y tế dự phòng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện.

c) Các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh được triển khai theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và quy định hiện hành; bảo đảm phù hợp với năng lực chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị của từng tuyến.

d) Tăng cường lồng ghép với các chương trình, đề án, hoạt động chuyên môn và nguồn lực hiện có; sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao, bảo đảm tính khả thi và bền vững.

đ) Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ; từng bước chuẩn hóa công tác thống kê, báo cáo và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống UTV và UTCTC thuộc ngành Y tế theo Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố; tăng cường các biện pháp dự phòng, mở rộng khả năng tiếp cận hoạt động sàng lọc và phát hiện sớm phù hợp, nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh, góp phần giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong do UTV và UTCTC trên địa bàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Ngành Y tế tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực y tế được giao tại Kế hoạch nêu trên, cụ thể như sau:

	Chỉ tiêu	**Đến năm 2030**
Mục tiêu cụ thể 1: **Hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn chuyên môn, tăng cường hiệu quả quản lý chương trình phòng, chống UTV và UTCTC; bảo đảm hình thành hệ thống quản lý chương trình thống nhất, xuyên suốt**.		
	UBND các xã, phường, đặc khu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động của địa phương về phòng, chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương	100%
Mục tiêu cụ thể 2: **Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp ban đầu và cấp I; tăng cường truyền thông, thay đổi hành vi và mở rộng tiếp cận các biện pháp dự phòng đối với UTV và UTCTC, góp phần giảm tỷ lệ mắc mới ung thư cổ tử cung thông qua mở rộng tiêm vắc-xin HPV và sàng lọc định kỳ.**		
Chỉ tiêu chung		
a	Người trưởng thành được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh phổ biến, hiện đại	70%
b	Thành phố triển khai chương trình truyền thông về UTV,	90%

	UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp đặc thù vùng miền	
Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC		
	Trẻ em gái 9 - 15 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin HPV tại các địa bàn triển khai theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế	90%
***Mục tiêu cụ thể 3**:* **Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC theo hướng có hệ thống, bền vững, nhằm giảm tỷ lệ mắc, tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm.**		
Chỉ tiêu chung		
a	Tỷ lệ cơ sở y tế trên địa bàn triển khai hoạt động sàng lọc UTV, UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn	90%
Chỉ tiêu riêng đối với UTV		
b	Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 40 - 70 tuổi) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn	50%
c	Tỷ lệ phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên	50%
Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC		
d	Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi 30 - 49 được sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao* theo hướng dẫn chuyên môn và được xét nghiệm lại trước 45 tuổi	35%
***Mục tiêu cụ thể 4:* Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC.**		
Chỉ tiêu chung		
a	Tỷ lệ cơ sở điều trị tuyến thành phố trở lên thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa (tumor board) và áp dụng phác đồ điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	80%
b	Tỷ lệ người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn	70%
c	Tỷ lệ nhân viên y tế tuyến cơ sở được đào tạo về khám sàng	80%

	lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển tuyến đúng quy trình	
d	Tỷ lệ cơ sở y tế có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật	80%
Chỉ tiêu riêng đối với UTV		
e	Tỷ lệ trường hợp UTV xâm lấn được phát hiện ở giai đoạn sớm (giai đoạn I - II)	40%
g	Tỷ lệ người bệnh UTV được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	60%
Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC		
h	Tỷ lệ phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC xâm lấn được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn	80%
***Mục tiêu cụ thể 5:* Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ.**		
a	Tỷ lệ địa phương bố trí kinh phí triển khai hoạt động phòng, chống UTV, UTCTC hằng năm	80%
b	Tỷ lệ chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép sàng lọc UTV, UTCTC	80%
***Mục tiêu cụ thể 6:* Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, và giám sát chương trình phòng, chống UTV, UTCTC.**		
a	Tỷ lệ xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối, liên thông, tích hợp dữ liệu	100%
b	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC	70%
c	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng, chống UTV và UTCTC sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản	70%
d	Tỷ lệ các trường hợp UTV, UTCTC mới phát hiện được ghi nhận và theo dõi trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư	70%

** Xét nghiệm hiệu năng cao: ưu tiên xét nghiệm HPV nguy cơ cao (HPV DNA test); trong điều kiện chưa đáp ứng có thể sử dụng tế bào học cổ tử cung (Pap smear) hoặc VIA theo hướng dẫn của Bộ Y tế.*

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, ngành Y tế tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau:

- Hoàn thiện cơ chế quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống UTV và UTCTC trong toàn ngành Y tế.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các yếu tố nguy cơ, biện pháp dự phòng, lợi ích của tiêm chủng vắc xin HPV, sàng lọc và phát hiện sớm UTV, UTCTC; từng bước mở rộng khả năng tiếp cận tiêm chủng vắc xin HPV theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường triển khai các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm UTV và UTCTC; tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ phù hợp với hướng dẫn chuyên môn và năng lực của từng tuyến.

- Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị, quản lý và theo dõi người bệnh; tăng cường chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ chuyên môn và phối hợp giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình phát hiện, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh.

- Từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chương trình; chuẩn hóa, cập nhật và khai thác thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, giám sát, đánh giá; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các tuyến theo quy định và điều kiện thực tế.

3. Danh mục nhiệm vụ và phân công thực hiện: Phụ lục I kèm theo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp triển khai

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế được giao tại Kế hoạch số 305/KH-UBND; xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ của từng đơn vị.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh; xác định rõ đầu mối phụ trách, trách nhiệm phối hợp và cơ chế trao đổi thông tin trong quá trình triển khai.

c) Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật và quy định có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

d) Kịp thời theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất Sở Y tế xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe

a) Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức về các yếu tố nguy cơ, biện pháp dự phòng, dấu hiệu cảnh báo và lợi ích của việc khám, sàng lọc, phát hiện sớm UTV và UTCTC.

b) Tăng cường truyền thông về phòng, chống ung thư cổ tử cung, trong đó có truyền thông về lợi ích của tiêm chủng vắc xin HPV theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c) Lồng ghép nội dung truyền thông phòng, chống UTV và UTCTC với các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số, phòng, chống bệnh không lây nhiễm và các chương trình, hoạt động y tế phù hợp khác.

d) Phát huy vai trò của y tế cơ sở trong tư vấn, truyền thông, vận động và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ dự phòng, sàng lọc và phát hiện sớm.

3. Triển khai các hoạt động dự phòng và tiêm chủng vắc xin HPV

a) Tổ chức triển khai các hoạt động liên quan đến tiêm chủng vắc xin HPV theo lộ trình, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và quy định hiện hành.

b) Thực hiện quản lý đối tượng, tổ chức tiêm chủng, theo dõi tỷ lệ bao phủ và giám sát an toàn tiêm chủng theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý.

c) Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vắc xin và vật tư y tế; thực hiện khám sàng lọc trước tiêm, tư vấn, theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm theo quy định.

4. Nâng cao hiệu quả sàng lọc, phát hiện sớm UTCTC

a) Tổ chức tư vấn, quản lý đối tượng thuộc nhóm tuổi mục tiêu và triển khai hoặc phối hợp triển khai hoạt động sàng lọc UTCTC phù hợp với năng lực chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất và hướng dẫn chuyên môn hiện hành.

b) Các cơ sở y tế thực hiện hoạt động sàng lọc có trách nhiệm bảo đảm quy trình chuyên môn, quản lý kết quả và hướng dẫn đối tượng tiếp cận dịch vụ tiếp theo phù hợp.

c) Các trường hợp có kết quả sàng lọc bất thường được hướng dẫn, chuyển tuyến hoặc tiếp nhận để thực hiện chẩn đoán xác định, theo dõi và điều trị theo quy định.

d) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn thực hiện chẩn đoán xác định, điều trị tổn thương tiền ung thư và UTCTC; phối hợp cung cấp thông tin cần thiết phục vụ công tác theo dõi, quản lý và đánh giá kết quả thực hiện.

đ) Từng bước tăng cường tiếp cận các phương pháp sàng lọc phù hợp, có hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Y tế và điều kiện thực tế của thành phố.

5. Nâng cao hiệu quả sàng lọc, phát hiện sớm UTV

a) Tăng cường lồng ghép hoạt động phát hiện sớm UTV với khám sức khỏe phụ nữ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa, quản lý các bệnh không lây nhiễm và các hoạt động y tế phù hợp tại cộng đồng.

b) Các đơn vị căn cứ năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế tổ chức hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động phát hiện sớm UTV phù hợp; kịp thời chuyển tuyến đối với trường hợp nghi ngờ.

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện chẩn đoán xác định và điều trị theo quy định chuyên môn.

d) Tăng cường phối hợp giữa tuyến y tế cơ sở, cơ sở thực hiện phát hiện sớm và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhằm bảo đảm người có dấu hiệu hoặc kết quả bất thường được tiếp cận dịch vụ chẩn đoán, điều trị kịp thời.

6. Bảo đảm liên tục trong chuyển tuyến, tiếp nhận và theo dõi sau sàng lọc

a) Từng bước chuẩn hóa quy trình phối hợp giữa các tuyến y tế trong việc tư vấn, phát hiện, chuyển tuyến, tiếp nhận, phản hồi kết quả và hỗ trợ theo dõi đối với người có kết quả sàng lọc bất thường.

b) Cơ sở thực hiện sàng lọc hoặc phát hiện ban đầu có trách nhiệm hướng dẫn người có kết quả bất thường tiếp cận cơ sở y tế phù hợp để được khám, chẩn đoán xác định và xử trí theo quy định.

c) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận, chẩn đoán, điều trị và theo dõi chuyên môn đối với người bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn.

d) TTYT khu vực và Trạm Y tế xã, phường phối hợp quản lý thông tin đối tượng, hỗ trợ nhắc lịch khám, tái khám và tăng cường kết nối giữa người dân với cơ sở y tế; không thay thế hoạt động quản lý chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. Nâng cao năng lực chuyên môn và tăng cường hỗ trợ kỹ thuật

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế các tuyến về truyền thông, tư vấn, quản lý đối tượng, phát hiện sớm, sàng lọc, chuyển tuyến, thống kê và báo cáo.

b) Các bệnh viện có chuyên môn phù hợp chủ trì hỗ trợ chuyên môn, đào tạo chuyên sâu, chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực UTV và UTCTC theo chức năng, nhiệm vụ và năng lực của đơn vị.

c) Tăng cường hoạt động tư vấn, hội chẩn và hỗ trợ chuyên môn giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định chuyên môn.

8. Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh

a) Thực hiện chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và theo dõi người bệnh theo các hướng dẫn chuyên môn hiện hành của Bộ Y tế và quy định có liên quan.

b) Tăng cường ứng dụng các kỹ thuật phù hợp với năng lực của cơ sở; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, giảm thời gian tiếp cận chẩn đoán và điều trị đối với các trường hợp được phát hiện.

c) Khuyến khích tăng cường phối hợp đa chuyên khoa, tư vấn và hội chẩn đối với các trường hợp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng điều trị.

9. Tăng cường quản lý thông tin, thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin

a) Rà soát, chuẩn hóa các chỉ tiêu thống kê, biểu mẫu và quy trình tổng hợp số liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

b) Khai thác, sử dụng và từng bước tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin từ các hệ thống, phần mềm và cơ sở dữ liệu hiện có theo quy định.

c) Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng, theo dõi kết quả sàng lọc, hỗ trợ nhắc lịch và tổng hợp báo cáo, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định về quản lý, bảo mật thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong dự toán hằng năm cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí, lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

4. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế

a) Phòng Nghiệp Vụ Y

- Là đầu mối tham mưu Sở Y tế chỉ đạo, điều phối việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn ngành Y tế thành phố.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các đơn vị phối hợp triển khai các hoạt động theo nội dung Kế hoạch.

- Lồng ghép các hoạt động phòng chống UTV, UTCTC vào các chương trình, kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và các chương trình y tế khác trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh UTV, UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu Sở Y tế báo cáo UBND thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thẩm định dự toán và tham mưu bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch; đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính cho việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí tại các đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

c) Phòng Nghiệp vụ Dược

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu công tác bảo đảm, theo dõi tình hình cung ứng và sử dụng thuốc, vắc-xin HPV, sinh phẩm xét nghiệm, hóa chất, vật tư y tế; kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu chuyên môn phục vụ triển khai Kế hoạch theo quy định.

d) Văn phòng Sở

Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu, hỗ trợ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý chương trình; từng bước kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin y tế hiện có theo quy định và điều kiện thực tế.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố

- Là đầu mối chuyên môn về y tế dự phòng, truyền thông, giám sát và điều phối các hoạt động triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm, xác định mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ ưu tiên phù hợp với tình hình thực tế địa phương; hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực dự phòng, truyền thông, quản lý đối tượng.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe; phối hợp xây dựng, cung cấp và sử dụng thống nhất các tài liệu, thông điệp truyền thông phù hợp.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật phổ biến các hướng dẫn, quy định và tài liệu chuyên môn mới cho cán bộ y tế các tuyến về các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: truyền thông, tư vấn, quản lý đối tượng, phát hiện sớm, sàng lọc, chuyển tuyến.

- Hướng dẫn, điều phối và hỗ trợ các đơn vị triển khai hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm UTV và UTCTC theo phạm vi, năng lực và điều kiện thực tế. Phối hợp tổ chức các hoạt động sàng lọc tại cộng đồng, ưu tiên phụ nữ thuộc nhóm tuổi mục tiêu, nhóm nguy cơ cao và các địa bàn khó tiếp cận dịch vụ. Theo dõi việc quản lý, chuyển tuyến và tiếp cận dịch vụ tiếp theo đối với các trường hợp có kết quả bất thường.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về tiêm chủng vắc xin HPV thuộc trách nhiệm của ngành y tế dự phòng theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, tổng hợp số liệu; theo dõi tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hóa chế độ thống kê, báo cáo.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động thuộc phạm vi chuyên môn; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

3. Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng

Giao Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng chủ trì, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng phối hợp:

- Là đơn vị hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật tuyến thành phố trong lĩnh vực UTV, UTCTC theo phạm vi hoạt động chuyên môn và phân công của Sở Y tế.

- Chủ trì tham gia xây dựng, cập nhật và triển khai các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật liên quan đến phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh UTV, UTCTC theo quy định và phân công của Sở Y tế.

- Tổ chức thực hiện hoạt động chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn.

- Chủ trì hỗ trợ chuyên môn, đào tạo chuyên sâu, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn và hội chẩn đối với lĩnh vực UTV cho các đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, TTYT khu vực và các đơn vị liên quan trong công tác truyền thông, phát hiện sớm, xây dựng quy trình chuyển tuyến, tiếp nhận và phản hồi thông tin chuyên môn.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động chuyên môn và điều kiện thực tế của đơn vị để tổ chức triển khai các nhiệm vụ phù hợp.

- Thực hiện tư vấn, phát hiện sớm, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị hoặc chuyển tuyến theo năng lực chuyên môn và quy định hiện hành.

- Phối hợp thực hiện quy trình chuyển tuyến, tiếp nhận và trao đổi thông tin cần thiết trong quá trình quản lý, điều trị người bệnh theo quy định.

- Tham gia các hoạt động đào tạo, hỗ trợ chuyên môn, kiểm tra, giám sát, thống kê và báo cáo theo hướng dẫn của Sở Y tế.

5. Trung tâm Y tế khu vực

- Chủ trì triển khai các hoạt động thuộc Kế hoạch trên địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và năng lực chuyên môn.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn, quản lý danh sách đối tượng thuộc nhóm mục tiêu; vận động và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ dự phòng, tiêm chủng, sàng lọc và phát hiện sớm.

- Thực hiện hoặc phối hợp thực hiện hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm phù hợp với năng lực chuyên môn, cơ sở vật chất và hướng dẫn chuyên môn hiện hành.

- Bảo đảm hướng dẫn, chuyển tuyến và phối hợp theo dõi đối với người có kết quả bất thường; tăng cường hỗ trợ người dân tiếp cận liên tục, phù hợp các dịch vụ y tế.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế xã, phường thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông, quản lý đối tượng, hỗ trợ chuyển tuyến, theo dõi và báo cáo.

- Thực hiện thống kê, báo cáo theo hướng dẫn.

6. Trạm Y tế xã, phường

- Thực hiện truyền thông, tư vấn, vận động người dân tham gia các hoạt động dự phòng, tiêm chủng, sàng lọc và phát hiện sớm.

- Phối hợp quản lý danh sách đối tượng thuộc nhóm tuổi mục tiêu; hỗ trợ thông tin, nhắc lịch khám, sàng lọc và tái khám theo hướng dẫn của tuyến trên.

- Phát hiện các trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ, hướng dẫn người dân đến cơ sở y tế phù hợp và phối hợp hỗ trợ quá trình chuyển tuyến khi cần thiết.

- Thực hiện ghi chép, quản lý thông tin, thống kê và báo cáo theo quy định.

7. Đề nghị UBND các xã, phường và đặc khu

Đề nghị UBND các xã, phường và đặc khu quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trạm Y tế trên địa bàn phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, rà soát đối tượng, vận động phụ nữ tham gia các hoạt động phòng, chống UTV và UTCTC theo Kế hoạch số 305/KH-UBND và Kế hoạch này.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Y tế.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố là đầu mối chuyên môn, có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện toàn ngành; tham mưu Sở Y tế báo cáo Bộ Y tế, UBND thành phố và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Tổ chức đánh giá giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết giai đoạn vào năm 2030; đề xuất các giải pháp và định hướng triển khai giai đoạn tiếp theo.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để được hướng dẫn, tổng hợp và tham mưu xử lý theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phòng, chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Y tế; đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các phòng: KHTC, NVD, VPS;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;
- Bệnh viện Ung bướu;
- Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TTYT các khu vực;
- Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Quang Bình

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số:12437/KH-SYT ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị thực hiện (chủ trì)	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**			
1	Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch trong toàn ngành Y tế	Phòng Nghiệp vụ Y	TTKSBT thành phố, các đơn vị trực thuộc và đơn vị liên quan	Quý III - IV/2026
2	Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm; hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện	TTKSBT thành phố	Phòng Nghiệp vụ Y, các đơn vị y tế	Từ năm 2027, hằng năm
3	Rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai các quy định, hướng dẫn chuyên môn liên quan theo thẩm quyền và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	Phòng Nghiệp vụ Y	TTKSBT thành phố, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Phụ sản - Nhi và các đơn vị liên quan	2026 - 2030
II	**TRUYỀN THÔNG, GIÁO DỤC SỨC KHỎE**			
4	Xây dựng, cập nhật nội dung, tài liệu và tổ chức truyền thông về phòng, chống UTV và UTCTC; lồng ghép với các chương trình, hoạt động y tế có liên quan	TTKSBT thành phố	Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Phụ sản - Nhi, TTYT khu vực, Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026 và duy trì hằng năm
5	Tăng cường tư vấn, truyền thông và vận động phụ nữ chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng,	TTYT khu vực	Trạm Y tế xã, phường,	Từ Quý IV/2026, thực hiện thường

	tiêm chủng HPV, khám và sàng lọc phát hiện sớm phù hợp		TTKSBT thành phố	xuyên
III	**DỰ PHÒNG VÀ TIÊM CHỦNG HPV**			
6	Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai tiêm chủng vắc xin HPV theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định hiện hành; thực hiện quản lý đối tượng, theo dõi và giám sát an toàn tiêm chủng	TTKSBT thành phố	TTYT khu vực, Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan	Theo lộ trình của Bộ Y tế và kế hoạch của thành phố
IV	**SÀNG LỌC, PHÁT HIỆN SỚM UNG THƯ CỔ TỬ CUNG**			
7	Rà soát năng lực, điều kiện thực tế và từng bước triển khai hoặc phối hợp triển khai hoạt động sàng lọc ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn chuyên môn	TTYT khu vực	TTKSBT thành phố, Bệnh viện Phụ sản - Nhi, Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026 - 2030
8	Tăng cường hỗ trợ chuyên môn, triển khai các phương pháp sàng lọc phù hợp tại các cơ sở đủ điều kiện; tiếp nhận, chẩn đoán xác định và điều trị các trường hợp tổn thương tiền ung thư, ung thư cổ tử cung theo phạm vi hoạt động chuyên môn	Bệnh viện Ung bướu Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Các cơ sở y tế liên quan	2027 - 2030
V	**SÀNG LỌC, PHÁT HIỆN SỚM UNG THƯ VÚ**			
9	Tổ chức truyền thông, tư vấn, hướng dẫn và từng bước triển khai hoặc phối hợp triển khai hoạt động phát hiện sớm ung thư vú phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế	TTYT khu vực	TTKSBT thành phố, Trạm Y tế xã, phường, Bệnh viện Ung bướu và các cơ sở y tế liên quan	Quý IV/2026 - 2030
10	Hỗ trợ chuyên môn; tiếp nhận, chẩn đoán, điều trị	Bệnh viện Ung	Các cơ sở khám bệnh, chữa	2026 - 2030

	và quản lý người bệnh ung thư vú theo phạm vi hoạt động chuyên môn	bướu	bệnh liên quan	
VI	**NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN**			
11	Rà soát nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế về truyền thông, tư vấn, phát hiện sớm, sàng lọc và chuyển tuyến	TTKSBT thành phố	Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Phụ sản - Nhi, TTYT khu vực và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026 - 2027
12	Tổ chức đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyên môn và chuyển giao kỹ thuật phù hợp về sàng lọc, chẩn đoán và điều trị UTV, UTCTC	Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Phụ sản - Nhi	TTKSBT thành phố, TTYT khu vực, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	2027 - 2030
VII	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ**			
13	Cập nhật và tổ chức triển khai các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật về chẩn đoán, điều trị UTV và UTCTC theo quy định	Phòng Nghiệp vụ Y	Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Phụ sản - Nhi, các đơn vị liên quan	2026 - 2030
14	Tăng cường hoạt động hỗ trợ chuyên môn, chỉ đạo tuyến, phối hợp chuyển tuyến và hội chẩn chuyên môn phù hợp tại các cơ sở đủ điều kiện	Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Phụ sản - Nhi	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, TTYT khu vực	2027 - 2030
VIII	**CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU**			
15	Rà soát, chuẩn hóa và từng bước hoàn thiện công tác thu thập, quản lý, tổng hợp số liệu, chế độ thống kê và báo cáo phục vụ theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.	TTKSBT thành phố	Phòng Nghiệp vụ Y, các đơn vị y tế	Quý IV/2026 - 2027

16	Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng, theo dõi hoạt động, kết quả sàng lọc và hỗ trợ tổng hợp, báo cáo phù hợp với các hệ thống hiện có và điều kiện thực tế	TTKSBT thành phố	TTYT khu vực, Trạm Y tế xã, phường và các cơ sở y tế liên quan	2027 - 2030
IX	**KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**			
17	Tổ chức kiểm tra, giám sát; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị	Phòng Nghiệp vụ Y	TTKSBT thành phố và các đơn vị liên quan	Hằng năm
18	Tổ chức đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch	Phòng Nghiệp vụ Y	TTKSBT thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2028
19	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2026–2030 và tham mưu định hướng triển khai giai đoạn tiếp theo	Phòng Nghiệp vụ Y	TTKSBT thành phố và các đơn vị liên quan	Năm 2030